

**BỘ TƯ PHÁP
CỤC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH,
CHỨNG THỰC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HTQTCT-CT
V/v hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang

Phúc đáp Công văn số 777/STP-HC&BTTP ngày 01/9/2020 của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang đề nghị cho ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ về chứng thực, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực có ý kiến như sau:

1. Về chứng thực Giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân

Điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 58/2020/TT-BCA quy định “*Giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân có xác nhận công chứng hoặc chứng thực ...*”. Việc chứng thực không được quy định cụ thể là chứng thực chữ ký hay hợp đồng và cũng không bắt buộc phải thực hiện tại UBND cấp xã như quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BCA trước đây. Vì vậy, khi bán, cho, tặng xe cá nhân, người dân có thể lựa chọn chứng thực chữ ký hoặc chứng thực hợp đồng tại cơ quan thực hiện chứng thực hoặc công chứng hợp đồng tại tổ chức hành nghề công chứng.

2. Về mẫu lời chứng chứng thực chữ ký trong trường hợp một giấy tờ, văn bản có cả người ký và người điểm chỉ

Theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì các quy định về chứng thực chữ ký cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ. Vì vậy, trường hợp một giấy tờ, văn bản có nhiều người thì vận dụng mẫu lời chứng về chứng thực chữ ký tại điểm b mục 2 phần I Phụ lục kèm theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP (nếu người thực hiện chứng thực trực tiếp tiếp nhận hồ sơ) hoặc tại điểm b mục 2 phần I Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP (nếu tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa) để tiếp nhận, giải quyết đối với giấy tờ, văn bản có cả người ký và người điểm chỉ. Lời chứng cần ghi rõ “... và đã cùng ký, điểm chỉ trước mặt...”.

Đối với thủ tục chứng thực chữ ký, pháp luật chứng thực không quy định phải có người làm chứng trong trường hợp người yêu cầu chứng thực không đọc được. Do đó, trường hợp người yêu cầu chứng thực không biết chữ (không đọc được) yêu cầu chứng thực điểm chỉ thì không yêu cầu có người làm chứng; người yêu cầu chứng thực phải tự tìm hiểu và chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản mà mình ký.

3. Về mẫu lời chứng chứng thực chữ ký trong tờ khai lý lịch cá nhân

Theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP thì các quy định về chứng thực chữ ký tại Mục III Nghị định số 23/2015/NĐ-CP được áp dụng khi chứng thực chữ ký trên tờ khai lý lịch cá nhân. Khi người thực hiện chứng thực trực tiếp tiếp nhận hồ sơ yêu cầu chứng thực thì sử dụng mẫu lời chứng chứng thực chữ ký ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu chứng thực tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông thì sử dụng mẫu lời chứng chứng thực chữ ký ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực xin trao đổi Sở Tư pháp được biết để chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT (Hiền).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Hải